

Số: /KH-UBND

Cai Kinh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai xét tặng danh hiệu
Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 17 năm 2026

Thực hiện Điều 64 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” (NGND, NGUT); Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Kế hoạch số 3554/KH-SGDĐT ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” (NGND, NGUT) lần thứ 17 năm 2026. UBND xã Cai Kinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xét tặng danh hiệu NGND, NGUT nhằm phát huy truyền thống của dân tộc, ghi nhận, biểu dương, tôn vinh các nhà giáo có nhiều thành tích, cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục khuyến khích các nhà giáo phát huy tài năng, sáng tạo vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, là tấm gương sáng cho đồng nghiệp và học sinh noi theo, được Nhân dân tin yêu, kính phục, được xã hội ghi nhận.

2. Yêu cầu

Tổ chức quán triệt và phối hợp chỉ đạo, triển khai Nghị định số 35/2024/NĐ-CP, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP, Công văn số 5085/BGDĐT-TCCB và Kế hoạch này đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và tự nguyện. Việc xét tặng cần thực hiện đúng đối tượng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và thời gian quy định.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH XÉT TẶNG

1. Về đối tượng áp dụng

Thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP. Tại thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục công tác tại địa bàn nào thì áp dụng tiêu chuẩn xét tặng tại địa bàn đó; nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục thuộc đối tượng nào thì áp dụng tiêu chuẩn xét tặng của đối tượng đó, cụ thể như sau:

a) Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục làm nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (gọi chung là nuôi dạy), giảng dạy trong cơ sở giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục;

b) Cán bộ quản lý làm nhiệm vụ quản lý tại các cơ quan quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật (gọi chung là cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục);

c) Cán bộ nghiên cứu giáo dục làm nhiệm vụ nghiên cứu về khoa học giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp;

d) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu đã nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian giữa hai đợt xét tặng liền kề (từ 01/01/2023 đến thời điểm đề nghị xét tặng), thuộc đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 17 năm 2026. Tiêu chuẩn thành tích liền kề năm đề nghị xét tặng là thành tích liền kề năm có quyết định nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội.

đ) Các nhà giáo đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội tiếp tục là giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu NGND, NGUT theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP khi có hợp đồng giảng dạy cơ hữu tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và tham gia xét tặng danh hiệu thi đua hằng năm.

2. Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn xét tặng

- Về nguyên tắc: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP.

+ Bảo đảm chính xác, công bằng, công khai, dân chủ, tự nguyện trong việc xét tặng danh hiệu NGND, NGUT.

+ Quan tâm người trực tiếp đứng lớp là giáo viên, giảng viên, nhà giáo nữ, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Về tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo Điều 7, Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP. Nhà giáo xét theo tiêu chuẩn vùng khó khăn đề nghị Hội đồng xét tặng phải ghi rõ vào Tờ trình và kèm theo văn bản quy định có xã, thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Cách tính thành tích trong Nghị định số 35/2024/NĐ-CP

a) Danh hiệu NGND, NGUT là hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn tích lũy thành tích và dùng danh hiệu thi đua (*chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi...*), hình thức khen thưởng (*Bằng khen UBND tỉnh, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương...*), sáng kiến để làm tiêu chuẩn, điều kiện xét tài năng sự phạm, công lao và thành tích đóng góp, ảnh hưởng của nhà giáo trong quá trình công tác. Do vậy, việc xét thành tích khen thưởng danh hiệu NGND, NGUT phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể quy định tại Nghị định số 35/2024/NĐ-CP.

b) Trường hợp nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội giữa hai lần xét tặng liền kề với năm xét tặng (lần thứ 17-năm 2026) còn thiếu tiêu chuẩn về biên soạn báo cáo chuyên đề tại các hội nghị do bộ, ban,

ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức; tác giả sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh thì được áp dụng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015.

c) Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có); Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có); Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và tương đương được bổ nhiệm hoặc công nhận giữ chức vụ quản lý chưa đủ 36 tháng hoặc 3 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT thì không áp dụng thành tích tập thể theo quy định tại khoản 5 Điều 7, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP; trong bản khai thành tích đề nghị ghi rõ không thuộc đối tượng tại điểm đ khoản 5 mục II Mẫu số 01 của Phụ lục III Nghị định số 35/2024/NĐ-CP.

d) Thành tích năm liền kề năm đề nghị xét tặng là thành tích đạt được trong năm học 2024-2025 đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc diện xét khen thưởng theo năm học và năm 2025 đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc diện xét khen thưởng theo năm công tác.

4. Tính quy đổi thời gian

a) Đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục chưa đủ thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy theo định mức tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 7 hoặc khoản 1 Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP, lập bảng quy đổi thời gian giữ chức vụ quản lý có tham gia nuôi dạy, giảng dạy theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định 35/2024/NĐ-CP (*ghi rõ số năm, số tháng có tham gia nuôi dạy, giảng dạy và được làm tròn theo tháng*).

b) Nhà giáo đủ thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy trở lên theo quy định thì không cần tính thêm thời gian quy đổi khi làm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục có tham gia nuôi dạy giảng dạy theo định mức (*nếu có*).

c) Thời gian nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của Chính phủ được nhân hệ số 02 theo quy định tại khoản 4 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó ghi rõ tháng, năm công tác tại đơn vị thuộc địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*đính kèm văn bản liên quan*).

d) Thời gian giảng dạy hợp đồng của nhà giáo do cơ quan có thẩm quyền ký theo quy định của pháp luật được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

5. Hội đồng xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT

- Quyết định thành lập Hội đồng các cấp phải ghi rõ cơ cấu của các thành viên theo quy định về thành phần Hội đồng tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP.

- Đối với Hội đồng xã, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Hội đồng theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội. Thành phần Hội đồng cấp xã gồm: Chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND cấp xã làm Chủ tịch, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội làm Phó Chủ tịch; 01 Phó Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội, công chức phụ trách giáo dục và đào tạo, công chức phụ trách công tác nội vụ; đại diện lãnh đạo công an cấp xã; đại diện lãnh đạo một số cơ sở giáo dục thuộc cấp học bậc học do cấp xã quản lý; đại diện “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” hoặc giáo viên dạy giỏi làm uỷ viên. Đối tượng xét là các cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý cấp xã đề nghị.

- Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 11 người.

6. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm

Đối với đơn vị có số công chức, viên chức và người lao động từ 500 người trở lên, đơn vị tổ chức cuộc họp trực tiếp hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến để lấy phiếu tín nhiệm đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT. Trường hợp công chức, viên chức và người lao động không tham dự cuộc họp, đơn vị lập danh sách, tóm tắt thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm (*phát phiếu lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến qua thư điện tử hoặc hình thức khác phù hợp*). Bản tóm tắt thành tích ghi rõ tổng số phiếu tín nhiệm/tổng số phiếu được lấy ý kiến, tỷ lệ % tín nhiệm.

7. Thủ tục, hồ sơ và các vấn đề liên quan đến quy trình xét tặng

a) Khi đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, Hội đồng cấp xã xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng uỷ trước khi nộp hồ sơ về Sở GDĐT.

b) Tổ thư ký có trách nhiệm thẩm định hồ sơ báo cáo Hội đồng, trong đó cần nêu rõ thành tích, số liệu theo tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP (*Mẫu số 04 của Phụ lục III gửi đính kèm*).

c) Hồ sơ Hội đồng cấp dưới gửi Hội đồng cấp trên xếp theo thứ tự quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP, gồm: Quyết định thành lập Hội đồng, tờ trình, danh sách, báo cáo tóm tắt thành tích, biên bản họp Hội đồng và hồ sơ cá nhân (*lưu ý: Hồ sơ cá nhân sắp xếp và đánh số theo thứ tự của danh sách kèm theo tờ trình*).

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có nhà giáo đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị lên cấp trên, lưu trữ hồ sơ đề nghị xét tặng, đồng thời có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo (*nếu có*) theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước UBND xã về việc triển khai thực hiện xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 17 năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 35/2024/NĐ-CP.

đ) Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin đã kê khai trong hồ sơ.

e) Trường hợp đơn vị không có hồ sơ nhà giáo đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 17 năm 2026 thì đơn vị phải có Công văn báo cáo, gửi về UBND xã qua phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày **15/12/2025** để tổng hợp, báo cáo Sở GDĐT Lạng Sơn.

g) Đơn vị thường trực nhận hồ sơ; tổng hợp danh sách trình Chủ tịch Hội đồng đảng tải trên cổng thông tin điện tử đơn vị đề xin ý kiến nhân dân đối với các ứng viên NGND, NGUT trong 07 ngày làm việc.

h) Kinh phí: Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP và Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

*** Lưu ý:**

- Cuộc họp giới thiệu lấy phiếu tín nhiệm được coi là hợp lệ khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ số công chức, viên chức, người lao động đã được cấp có thẩm quyền xác nhận trong tổng số người làm việc của đơn vị.

- Các cá nhân được Hội đồng cấp cơ sở đưa vào danh sách xét chọn phải đạt từ 80% trở lên số phiếu tín nhiệm của công chức, viên chức, người lao động tham gia bỏ phiếu, trên tổng số người có mặt tại cuộc họp.

- Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ số thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu.

- Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT phải đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

III. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ VÀ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGUT

1. Thời hạn nộp hồ sơ

a) Trước ngày 15/01/2026: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý cấp xã triển khai xét chọn, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm và lập danh sách những cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP, gửi hồ sơ về Hội đồng xã.

b) Trước ngày 15/3/2026: Hội đồng xã triển khai việc xét chọn và hoàn thiện hồ sơ nộp về Hội đồng cấp tỉnh (qua Sở GDĐT).

2. Số lượng hồ sơ

- Số lượng hồ sơ nộp về UBND xã (cho Hội đồng xã): 01 bộ (riêng Bản khai thành tích cá nhân ngoài 01 bộ nộp theo quy định, nộp kèm theo 19 bản sao).

- Về hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT (thực hiện theo mẫu quy định tại các Phụ lục Nghị định số 35/2024/NĐ-CP).

3. Hồ sơ cá nhân

- Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT.

- Bảng tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT: Các đơn vị tham khảo phụ lục đính kèm.

- Các tài liệu chứng minh thành tích công hiến trong hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học và những đóng góp đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo gồm bản sao: Giấy chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến; biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học; trang bìa giáo trình có ghi tên tác giả và nhà xuất bản; bằng chứng nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan đến tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu NGND, NGUT; danh mục bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

- Đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh, sinh viên đoạt huy chương hoặc đạt giải trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế, nếu quy đổi thành tích này để thay thế tiêu chuẩn sáng kiến thì phải có giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi nhà giáo công tác và cơ quan quản lý trực tiếp về thành tích bồi dưỡng học sinh, sinh viên đạt giải.

- Bản sao quyết định nghỉ hưu (*đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã nghỉ hưu theo chế độ*).

- Bản sao quyết định tuyển dụng (tiếp nhận/điều động/thuyên chuyển công tác) của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT hiện đang công tác tại đơn vị thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*nếu có*).

* **Lưu ý:** Hồ sơ không đóng quyển, không được viết tắt, khai đầy đủ, chính xác các thông tin, lập danh mục các minh chứng kèm theo rõ ràng.

4. Nơi nhận hồ sơ

Đề nghị các đơn vị gửi hồ sơ về UBND xã (*gửi qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) đúng thời gian quy định (*khi đến nộp hồ sơ phải ký sổ kiểm tra, giao nhận*). Quá thời hạn nêu trên, nếu đơn vị nào không nộp hồ sơ theo hướng dẫn thì coi như đơn vị đó không có nhà giáo đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 17 năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Làm cơ quan thường trực của Hội đồng cấp xã; tham mưu với UBND xã thành lập Hội đồng cấp xã theo quy định của Nghị định số 35/2024/NĐ-CP (*tại khoản 2 Điều 11*).

- Xây dựng kế hoạch triển khai việc xét chọn, đề nghị tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 17 năm 2026 theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý thông báo đến công chức, viên chức trong đơn vị (bao gồm cả nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian giữa hai đợt xét tặng liền kề (*từ 01/01/2023 đến thời điểm đề nghị xét tặng*)) tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu NGND, NGUT theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 35/2024/NĐ-CP và Công văn số 5085/BGDĐT-TCCB.

- Thành lập Hội đồng cấp xã và triển khai việc xét chọn, đề nghị tặng danh hiệu NGND, NGUT theo quy định.

- Căn cứ kết quả họp xét của Hội đồng cấp xã tổng hợp danh sách, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu văn bản xin ý kiến Thường trực Đảng ủy (nếu có).

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định, gửi về Sở GDĐT.

2. Các đơn vị, trường học thuộc, trực thuộc UBND xã

- Thủ trưởng các đơn vị thông báo đến công chức, viên chức trong đơn vị (bao gồm cả nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian giữa hai đợt xét tặng liền kề (từ 01/01/2023 đến thời điểm đề nghị xét tặng) tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu NGND, NGUT theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 35/2024/NĐ-CP và Công văn số 5085/BGDĐT-TCCB.

- Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT; lập danh sách các cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP, hoàn thiện hồ sơ gửi về UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 17 năm 2026 của UBND xã Cai Kinh./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các đơn vị trường học trực thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Linh Văn Điệp

Phụ lục I
BẢNG THÀNH TÍCH TƯƠNG ĐƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ)

TT	Loại thành tích	Thành tích được tính tương đương
	Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt danh hiệu giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện; - Hoặc giáo viên trung học phổ thông, 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường hoặc 02 lần đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; - Hoặc giáo viên, giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề được cấp trên quản lý trực tiếp công nhận.
	Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi cấp tỉnh; giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh; giáo viên, giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề cấp tỉnh, bộ; giáo viên và giảng viên đoạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi chuyên môn, nghiệp vụ do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức; - Hoặc danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh.
	01 sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy, giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được 01 người học, nhóm người học đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng, Khuyến khích hoặc giải thưởng kỹ năng nghề trong các kỳ thi quốc tế do các bộ, ban, ngành quản lý quyết định cử người học tham gia; - Hoặc giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được 02 người học, nhóm người học đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi quốc gia do các bộ, ban, ngành quản lý tổ chức; - Hoặc tác giả 04 sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong ngành do Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị công nhận.
	Bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh	Bằng khen đạt thành tích xuất sắc theo phong trào thi đua, bằng khen nhà giáo tiêu biểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính cộng dồn với các trường hợp tham gia; tỷ lệ tham gia được tính trên tổng số thành viên tham gia thực hiện; - Hoặc chủ nhiệm 02 đề tài khoa học do Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị phê duyệt. Việc quy đổi này chỉ áp dụng cho đối tượng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”; - Đề tài khoa học và công nghệ; chương trình khoa học và công nghệ; đề án khoa học; dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ cùng cấp.
	Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ; - Hoặc tác giả 02 bằng độc quyền sáng chế.
	01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ	01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc 02 bản quyền tác giả
	Chủ biên 01 giáo trình	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng chủ biên 02 giáo trình hoặc tác giả chính 02 sách chuyên khảo hoặc được tính cộng dồn với các trường hợp nhiều tác giả tham gia, tỷ lệ tham gia được tính trên tổng số thành viên tham gia; - Hoặc chủ biên 01 sách chuyên khảo;

TT	Loại thành tích	Thành tích được tính tương đương
		<ul style="list-style-type: none"> - Hoặc chủ trì biên soạn 05 chương trình bồi dưỡng hoặc 05 chuyên đề giảng dạy lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp chiến lược; - Hoặc tác giả 05 báo cáo kiến nghị trình cấp bộ, ban, ngành để hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc 01 báo cáo kiến nghị được đưa vào Văn kiện Đại hội Đảng.
	Hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và hướng dẫn 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú hoặc hướng dẫn 10 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú; - Hoặc giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được 03 người học, nhóm người học đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng, Khuyến khích hoặc giải thưởng kỹ năng nghề trong các kỳ thi quốc tế do các bộ, ban, ngành quản lý quyết định cử người học tham gia; - Hoặc giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được 04 người học, nhóm người học đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi quốc gia do các bộ, ban, ngành quản lý tổ chức; - Hoặc là giảng viên hướng dẫn, đồng hướng dẫn 04 công trình nghiên cứu khoa học của người học, nhóm người học đoạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, “Tài năng khoa học trẻ”, “Tuổi trẻ sáng tạo” cấp bộ; - Đối với nhà giáo thuộc các khoa, trường không có chức năng đào tạo sau đại học thì được áp dụng tiêu chuẩn: Hướng dẫn 02 sinh viên, nhóm sinh viên đoạt giải sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường hoặc nhà giáo có 02 đề tài nghiên cứu khoa học đoạt giải (hoặc khen thưởng) cấp trường trở lên.
	Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng hoặc 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình, sách giáo khoa, chương trình các môn học, tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp liên quan phê duyệt theo thẩm quyền; - Hoặc 01 lần tham gia biên soạn chương trình, giáo trình được bộ, ban, ngành phê duyệt, triển khai thực hiện; - Hoặc 01 lần tham gia biên soạn tài liệu bồi dưỡng môn hệ dự bị đại học; - Hoặc tham gia soạn thảo 02 chương trình, đề án được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc chủ trì biên soạn 02 chương trình bồi dưỡng hoặc 02 chuyên đề giảng dạy lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp huyện, tỉnh; - Hoặc tham gia biên soạn 04 chương trình bồi dưỡng hoặc 04 chuyên đề giảng dạy lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp huyện, tỉnh; - Hoặc tác giả 02 báo cáo kiến nghị trình cấp bộ, ban, ngành, tỉnh để hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; - Hoặc tác giả/đồng tác giả 01 bài báo khoa học; - Hoặc tham gia soạn thảo 01 văn bản quy phạm pháp luật; - Hoặc tác giả 01 sáng kiến hoặc đồng tác giả 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh; <p>Các thành tích trên được tính cộng dồn nếu cá nhân đạt được nhiều loại thành tích trong danh mục nêu trên.</p>

Phụ lục II
BẢNG THÀNH TÍCH ĐƯỢC QUY ĐỔI CỦA NHÀ GIÁO,
CÁN BỘ QUẢN LÝ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC GIẢNG DẠY
CÁC NGÀNH, NGHỀ, CHUYÊN NGÀNH ĐẶC THÙ
(Ban hành kèm theo Nghị định số 35/2024/NĐ-CP
ngày 02/4/2024 của Chính phủ)

Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục giảng dạy các ngành, nghề, chuyên ngành đặc thù được thay thế tiêu chuẩn sáng kiến đã được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ hoặc bài báo khoa học hoặc hướng dẫn nghiên cứu sinh bằng một trong các thành tích sau:

TT	Tên chuyên ngành	Thành tích được quy đổi
1.	Âm nhạc	Sáng tác và được đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp công diễn hoặc Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam dàn dựng và phát sóng; hoặc đoạt giải thưởng của Hội Nhạc sĩ Việt Nam: a) 01 bản giao hưởng nhiều chương trên 20 phút; b) 01 tổ khúc giao hưởng nhiều chương trên 30 phút; c) 01 bài hợp xướng trên 40 phút; d) 01 chùm ca khúc hoặc tiểu phẩm nhạc cụ đủ hợp thành 01 recital solo (từ 02 bài trở lên); đ) Đoạt 01 Giải A (Giải Nhất) hoặc Huy chương Vàng hoặc giải Vàng.
2.	Điện ảnh	a) Đạo diễn 01 phim (phim truyện, phim hoạt hình, phim tài liệu) được tặng Giải Bông Sen Vàng tại Liên hoan phim quốc gia; Cánh Diều Vàng của Hội Điện ảnh Việt Nam; Giải Nhất/Huy chương Vàng của Liên hoan phim quốc tế; b) Có 01 tác phẩm đoạt giải A (Giải Nhất, Cánh Diều Vàng) của Hội Điện ảnh Việt Nam.
3.	Múa	a) Biên đạo 01 vở kịch Múa từ 45 phút trở lên được các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp biểu diễn hoặc Đài Truyền hình Việt Nam dàn dựng và phát sóng; b) Biên đạo 01 chương trình từ 05 tiết mục trở lên, trong đó ít nhất 01 tiết mục đạt Huy chương Vàng tại các Liên hoan, Hội diễn, Hội thi chuyên nghiệp toàn quốc; c) Biên đạo, dàn dựng thành công 01 chương trình Lễ hội lớn của quốc gia, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; d) Sáng tác 01 tác phẩm đoạt giải A (Giải Nhất) hoặc giải Vàng của Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam.
4.	Mỹ thuật	a) Sáng tác 01 tác phẩm được trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; b) Sáng tác 01 tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng được chọn sử dụng ở những công trình lớn của quốc gia, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; c) Có 01 Triển lãm cá nhân được Hội Mỹ thuật Việt Nam đánh giá cao; d) Sáng tác 01 tác phẩm đoạt Huy chương Vàng tại Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc hoặc quốc tế; đ) Sáng tác 01 tác phẩm đoạt giải A (Giải Nhất) hoặc giải Vàng.

TT	Tên chuyên ngành	Thành tích được quy đổi
5.	Sân khấu	a) Sáng tác hoặc đạo diễn, dàn dựng 01 vở diễn được đơn vị chuyên nghiệp biểu diễn tại các nhà hát hoặc được Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam dàn dựng phát sóng. b) Sáng tác hoặc đạo diễn, dàn dựng 01 trích đoạn đoạt Huy chương Vàng tại các liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc. c) Sáng tác 01 tác phẩm đoạt giải A (Giải Nhất) hoặc giải Vàng của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam.

Phụ lục III
MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU “NHÀ GIÁO NHÂN DÂN”, “NHÀ GIÁO ƯU TÚ”
(Ban hành kèm theo Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”
Mẫu số 02	Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng
Mẫu số 03	Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT
Mẫu số 04	Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân
Mẫu số 05	Biên bản họp Hội đồng
Mẫu số 06	Biên bản kiểm phiếu

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố) (1), ngày tháng năm

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu
giáp lại)

BẢN KHAI THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên: (2) Số định danh cá nhân:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Nơi công tác: (3)
5. Chức vụ hiện tại: (4)
6. Trình độ đào tạo: Chuyên ngành:
7. Học hàm, học vị: (5)
8. Năm vào ngành Giáo dục:
9. Số năm là giáo viên, giảng viên: (6)
10. Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: (7)
11. Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: (8)
12. Điện thoại liên hệ:
13. Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
Từ tháng năm ... đến tháng ... năm ...		
.....		
.....		

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: (9)

Thời gian, chức vụ công tác từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến nay.

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp

		nuôi dạy, giảng dạy
Từ tháng năm ... đến tháng ... năm ...		
.....		
.....		
.....		

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

.....

2. Đạo đức, lối sống

.....

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp (theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8)

a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn

.....

b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

.....

c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo (10)

.....

.....
 4. Tài năng sư phạm (Nhà giáo nhân dân khai thành tích từ khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú)

a) Tài năng sư phạm (theo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8)

.....

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (11)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ trì/tham gia (số thành viên tham gia)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1.			
2.			
...			

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu (12)

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu	Chủ biên hoặc tham gia (số thành viên tham gia)	Năm xuất bản/ phát hành
1.			
2.			
...			

- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy (13)

TT	Tên tài liệu bồi dưỡng, chuyên đề (có xác nhận của cấp có thẩm quyền)	Thời gian	Địa điểm
1.			
2.			
...			

- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị (14)

TT	Tên chương trình, đề án,	Chủ trì/tham gia	Năm
-----------	---------------------------------	-------------------------	------------

	báo cáo kiến nghị		hoàn thành
1.			
2.			
...			

- Bài báo khoa học:

.....

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú (15)

TT	Tên học viên	Số quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
1.			
2.			
...			

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu (16)

.....

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Nhà giáo nhân dân khai từ sau khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến khi xét)

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi (17)

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua (18)

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên) (19)

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

d) Đóng góp xây dựng đơn vị

.....

đ) Thành tích của đơn vị trong 03 năm liền kề năm đề nghị (20)

.....

III. KỶ LUẬT (thời gian, hình thức, lý do)

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị (21)

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận chính quyền địa phương nơi cư trú (22) (đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội giữa hai lần xét tặng liền kề với năm xét tặng)

Ghi chú:

Đánh máy không quá 15 trang, không đóng quyển, người khai ký nhỏ bằng bút mực xanh góc dưới bên phải vào từng trang khai thành tích.

(1) Địa danh.

(2) Họ và tên viết chữ in hoa.

(3) Viết đầy đủ tên đơn vị công tác (không viết tắt).

(4) Chức vụ hiện tại (không viết tắt).

(5) Học hàm, học vị: Khai từ học vị thạc sĩ trở lên (đối với cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân còn khai thêm quân hàm).

(6) Khai bằng số (tổng số năm và tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

(7) Khai từ tháng, năm... đến tháng, năm.... công tác đơn vị..., thuộc thôn, xã, huyện, tỉnh, được hưởng chính sách theo vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành văn bản.

(8) Ghi rõ số năm, tháng làm công tác quản lý đối với từng vị trí quản lý và thời gian nuôi dạy, giảng dạy theo quy định của từng vị trí quản lý; tổng số tháng, trong đó quy đổi ra số năm, số tháng giảng dạy trực tiếp (được làm tròn theo tháng).

(9) Áp dụng với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân.

(10) Khai rõ đã tham gia ở đâu, thời gian, kết quả đóng góp.

(11) Khai đầy đủ tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cá nhân chủ trì/tham gia; cấp đánh giá, nghiệm thu, xếp loại (nếu có); năm nghiệm thu, công nhận; số thành viên của nhiệm vụ khoa học và công nghệ nếu là thành viên tham gia.

(12) Khai rõ từng loại giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu (không viết tắt).

(13) Khai rõ từng loại tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy có quyết định được phân công hoặc xác nhận của cấp có thẩm quyền.

(14) Khai rõ tên chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị có quyết định được phân công hoặc xác nhận của cấp có thẩm quyền.

(15) Khai theo thứ tự tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú.

(16) Khai rõ họ và tên học sinh, sinh viên đoạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế và tên kỳ thi, năm đoạt giải.

(17, 18) Khai rõ số lần đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc (nếu có). Lưu ý: Trong một năm nếu đạt nhiều danh hiệu thì cá nhân lựa chọn một danh hiệu để kê khai.

(19) Ghi rõ nội dung được khen thưởng.

(20) Khai rõ danh hiệu thi đua của đơn vị trong 03 năm liền kề với năm xét tặng và hình thức khen thưởng (nếu có).

(21) Thủ trưởng đơn vị kiểm tra đầy đủ thông tin của cá nhân trong bản báo cáo thành tích, xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thành tích của cá nhân do mình xác nhận.

(22) Xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xác nhận trực tiếp vào bản khai thành tích cá nhân hoặc bằng văn bản (đối với đối tượng thuộc điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định này).

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-

Tỉnh , ngày tháng năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Kính gửi: Hội đồng (3) xét tặng danh hiệu
 “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (4) đã họp vào ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” cho cá nhân.

Số cá nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng (5) xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” gồm ... người đã được Hội đồng(6) xét duyệt, thẩm định bảo đảm đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành (có danh sách và hồ sơ kèm theo), trong đó:

- Nhà giáo nhân dân;
- Nhà giáo ưu tú.

Hội đồng (7) trân trọng đề nghị./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên,
 chức danh)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
 (2, 4, 6, 7) Tên Hội đồng đề nghị.
 (3, 5) Tên Hội đồng cấp trên đề đề nghị.

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
(2)

DANH SÁCH
Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu
“Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” năm
(Kèm theo Tờ trình số..... ngày tháng năm của)

1. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”

TT	Học hàm, học vị hoặc ông/bà (3)	Họ và tên (4)	Chức vụ, đơn vị công tác (5)
1.			
2.			
...			

2. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”

TT	Học hàm, học vị hoặc ông/bà (3)	Họ và tên (4)	Chức vụ, đơn vị công tác (5)
1.			
2.			
...			

3. Tổng hợp, phân tích số lượng đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (6)

Nữ		Giảng viên
Nam		1. Đại học
Tổng số:		2. Cao đẳng
Dân tộc thiểu số:		Giáo viên
Nữ dân tộc thiểu số:		1. Mầm non
		2. Tiểu học
		3. Trung học cơ sở
		4. Trung học phổ thông
		5. Trung cấp và sơ cấp
		6. Khác:
Học hàm:		
1. Phó Giáo sư (Nam)	(Nữ)	
2. Giáo sư (Nam)	(Nữ)	
Tổng số:		
Học vị:		Cán bộ quản lý giáo dục:
		1. Tại cơ quan quản lý giáo dục ...
		2. Tại cơ sở giáo dục

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2) Tên Hội đồng đề nghị.
- (3) Chỉ ghi học hàm từ phó giáo sư và học vị từ thạc sĩ trở lên (dưới trình độ đào tạo thạc

sĩ ghi ông hoặc bà), đối với nhà giáo thuộc lực lượng vũ trang ghi rõ quân hàm, học hàm, học vị.

(4, 5) Viết đầy đủ không viết tắt; chức vụ chính quyền (không ghi chức vụ đoàn thể); viết đầy đủ tên đơn vị công tác các cấp quản lý.

(6) Thư ký Hội đồng tổng hợp các cá nhân đạt trên 90% số phiếu Hội đồng theo bảng tổng hợp.

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
(2)

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác (3)	Trình độ đào tạo (4)	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy (5)	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học... (6)	CSTĐ (7)	Huân chương hoặc BK (8)	Số phiếu đạt và tỷ lệ % (9)				
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước	

- Tiêu chuẩn (10):
- Tiêu chuẩn 1: ...
 - Tiêu chuẩn 2:
 - Tiêu chuẩn 3:
 - Tiêu chuẩn 4:
 - Tiêu chuẩn 5 (11):

TM. BAN THƯ KÝ
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm ...
TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
 (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Đánh máy và chỉ tóm tắt thành tích của cá nhân trong 1 trang A4 theo tiêu chuẩn quy định cho mỗi đối tượng tại Nghị định này.

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2) Tên Hội đồng đề nghị.
- (3) Ghi rõ ông (bà) hoặc học hàm, học vị (nếu có), quân hàm đối với lực lượng vũ trang; ghi rõ chức vụ, đơn vị công tác (không viết tắt).
- (4) Ghi rõ trình độ đào tạo: cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- (5) Ghi rõ số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy (Ví dụ 30/20).
- (6) Ghi rõ số lượng, cấp nghiệm thu, năm nghiệm thu; chủ biên hay tham gia, cấp nghiệm thu; số lượng bài báo đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.
- (7) Ghi rõ số năm và danh hiệu thi đua các cấp.
- (8) Ghi rõ số lượng và từng hình thức khen thưởng.
- (9) Ghi rõ tỷ lệ số phiếu và tỷ lệ %.
- (10) Ghi tóm tắt, ngắn gọn các tiêu chuẩn.
- (11) Dành cho người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có), Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có), Giám đốc, Phó Giám đốc đại học, học viện, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và tương đương.

.....
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
CẤP

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới i	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học... (6)	CSTD, GVĐG	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
PGS. TS. Nguyễn Văn A Sinh năm 19..... Giảng viên/Hiệu trưởng, Trường NGƯT năm 2010	Tiến sĩ	Nam	Kinh	19.....	20	02 SK cấp tỉnh, bộ 04 NCKH cấp tỉnh, bộ 04 giáo trình, sách 07 bài báo	7 CS 2 cấp Bộ (2011, 2014)	3 BK tỉnh, bộ BKCP 2012; HCLĐ2 2017	176/195 90%	11/11 100%		

Sau khi được phong tặng danh hiệu NGƯT năm 2010, nhà giáo Nguyễn Văn A tiếp tục đạt các thành tích sau:

Tiêu chuẩn 1: Có 37 năm công tác trong ngành, trong đó có 17 năm trực tiếp giảng dạy.

Tiêu chuẩn 2: Chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; tín nhiệm quần chúng và các cấp hội đồng đều đạt từ 90% trở lên.

Tiêu chuẩn 3: Chủ trì 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tiễn; chủ trì biên soạn 02 giáo trình, tác giả 02 sách; tác giả chính 07 bài báo khoa học, trong đó có 04 đăng trên các tạp chí quốc tế.

Tiêu chuẩn 4: Có 07 lần được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ (năm 2011 và 2014), 03 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh, Bộ, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2012, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2 năm 2017.

Tiêu chuẩn 5: Với cương vị là Hiệu trưởng, Ông đã có nhiều đóng góp xây dựng Nhà trường 02 năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc (năm học 2022-2023) và được tặng Cờ thi đua của tỉnh/bộ năm học 2024-2025

.....
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
CẤP

Mẫu tóm tắt thành tích NGND khối giáo dục mầm non,
 giáo dục phổ thông

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ GVDG	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Nguyễn Thị B Sinh năm 19..... Giáo viên/Hiệu trưởng Trường NGƯT 2010	Thạc sĩ	Nữ	Kinh	19....	20	Chủ trì 01 SK cấp tỉnh; 02 tài liệu bồi dưỡng...	10 CS, 02 tỉnh, 01 toàn quốc	6 BK tỉnh, Bộ, HCLĐ hạng ba 2012, HCLĐ hạng Nhi 2017	356/356 100%	11/11 100%		

Sau khi được phong tặng danh hiệu NGƯT năm 2010, nhà giáo Nguyễn Thị B tiếp tục đạt các thành tích sau:

Tiêu chuẩn 1: Có 30 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 20 năm trực tiếp giảng dạy.

Tiêu chuẩn 2: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, là nhà giáo mẫu mực, tiêu biểu, xuất sắc, có uy tín và ảnh hưởng trong ngành giáo dục của địa phương; tín nhiệm quần chúng và các cấp hội đồng đều đạt 100%.

Tiêu chuẩn 3: Trong quá trình giảng dạy, Nhà giáo luôn tâm huyết, tận tụy với nghề, giảng dạy nhiệt tình và luôn đạt chất lượng hiệu quả cao; chủ trì 01 sáng kiến, 02 tài liệu bồi dưỡng các năm 2018, 2022, 2025.

Tiêu chuẩn 4: Đã có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (2011, 2013); Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2014; có 06 lần được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, HCLĐ hạng Ba năm 2012, HCLĐ hạng Nhì năm 2017.

Tiêu chuẩn 5: Tập thể Trường năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025 đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Mẫu tóm tắt thành tích NGŨT khối cơ sở đào tạo
--

.....
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGŨT
CẤP

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới i	Dân tộc	Năm vào ngàn h	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	Số năm CSTD, GVĐG	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
PGS.TS Trần Thị H Sinh năm 1964 Giảng viên cao cấp, Khoa....., Trường Đại học	TS	Nữ	Kinh	1986	31	3 NCKH cấp 2 giáo trình, 1 sách (tham gia) ... bài báo 3 NCS, 19 ThS	7 CS 1 Bộ	1 BKCP 2020 4 BKBT	97/97 100%	21/21 100%		

Nhà giáo Trần Thị H,

Tiêu chuẩn 1: Có 31 năm công tác trong ngành Giáo dục và trực tiếp giảng dạy.

Tiêu chuẩn 2: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tiêu biểu xuất sắc trong đội mới sáng tạo, nâng cao chất lượng dạy học; tín nhiệm quần chúng của đơn vị và Hội đồng các cấp đạt 100%.

Tiêu chuẩn 3: Giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên đổi mới phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, thực tập, thực hành đạt chất lượng và hiệu quả cao, hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, hướng dẫn 19 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; tác giả chính 09 bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế; chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tiễn, đem lại hiệu quả thiết thực; chủ trì

biên soạn 02 giáo trình, tác giải chính 01 sách chuyên khảo được áp dụng vào giảng dạy.

Tiêu chuẩn 4: Có 07 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 04 lần được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Tiêu chuẩn 5: Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu (nếu có).

.....
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
CẤP

Mẫu tóm tắt thành tích NGƯT khối giáo dục mầm non,
 giáo dục phổ thông

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	Số năm CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Nguyễn Thị C Sinh năm 19..... Hiệu trưởng Trường Mầm non, huyện, tỉnh	Đại học	Nữ	Kinh	19...	15	1 SK cấp tỉnh Biên soạn 1 báo cáo do Sở GDĐT tổ chức	05 CSTĐCS 01 GDGD; 01 CSTĐCT	1 BK UBND tỉnh	59/60 98%	13/13 100%		

Nhà giáo Nguyễn Thị C,

Tiêu chuẩn 1: Có 29 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 15 năm trực tiếp giảng dạy.

Tiêu chuẩn 2: Có phẩm chất đạo đức tốt, là cán bộ quản lý giáo dục cấp mầm non tiêu biểu của xã A; tin nhiệm quản chúng đạt 98% và Hội đồng cấp xã đạt 100%).

Tiêu chuẩn 3: 29 năm công tác tại các trường mầm non thuộc vùng khó khăn, nhà giáo đã không ngừng cố gắng vươn lên thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ mầm non, xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vượt chuẩn, được điều động làm Hiệu trưởng Trường

Mầm non, là đơn vị có nhiều khó khăn với 15 điểm trường có nhiều trẻ suy dinh dưỡng, cơ sở vật chất phục vụ việc dạy học chưa đảm bảo. Nhà giáo đã có nhiều giải pháp xây dựng trường: tham mưu lãnh đạo đầu tư xây dựng 10 phòng học, phòng chức năng kiên cố, huy động từ nguồn xã hội hóa xây dựng 2 phòng học kiên cố, 5 máy lọc nước ở 5 điểm trường, khắc phục mọi khó khăn nâng cao chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2024, có 01 sáng kiến đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất để đạt trường chuẩn quốc gia được Hội đồng Sáng kiến công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh (2024) và 02 cấp huyện công nhận và ứng dụng (2015, 2017).

Tiêu chuẩn 4: Đã có 5 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (2023), 01 lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (2025).

Tiêu chuẩn 5: Trường Mầm non năm học 2023-2024 và 2024-2025 đạt danh hiệu TTLĐXS. Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu (nếu có).

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
.....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm ...

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- 1. Bắt đầu lúc ... giờ ...’ ngày ... tháng... năm
- 2. Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (NGND, NGƯT) cấp ... được thành lập theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của; Tổ thư ký giúp việc Hội đồng cấp ... được thành lập theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Tổng số thành viên Hội đồng: ... thành viên.

Tổng số thành viên Tổ thư ký giúp việc Hội đồng: ... thành viên.

2. Thành viên tham dự họp Hội đồng: .../... người

a) Chủ trì: ... - Chủ tịch Hội đồng.

b) Thành viên có mặt: ... người.

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
1.		
2.		
...		

c) Vắng mặt:

3. Tổ thư ký giúp việc Hội đồng: ... người.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP

(Theo diễn biến của cuộc họp)

1. Ông (bà) thay mặt Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” báo cáo tóm tắt thành tích của các cá nhân. Hội đồng đã bám sát các tiêu chuẩn hướng dẫn tại Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” để nghiên cứu, thảo luận, xem xét thành tích của các cá nhân được đề nghị.

2. Báo cáo tổng hợp kết quả công khai danh sách

Ngày ... tháng ... năm..., Hội đồng đã tổ chức công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng có số phiếu tín nhiệm của quần chúng đạt từ 80% trở

lên bằng hình thức¹. Sau ngày đăng tải công khai danh sách, thường trực Hội đồng tổng hợp lại ý kiến:

Tóm tắt các ý kiến phản hồi (nếu có):

3. Báo cáo tình hình đơn thư (nếu có)

- Số lượng đơn thư:

- Nội dung cơ bản của đơn thư:

- Kết quả xử lý đơn thư:

4. Các vấn đề chính được Hội đồng thảo luận:

5. Các vấn đề khác (nếu có):

6. Chủ tịch Hội đồng chủ trì thảo luận và thống nhất

Hội đồng thống nhất đưa vào danh sách bỏ phiếu đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân cho ... cá nhân và Nhà giáo ưu tú cho ... cá nhân.

7. Hội đồng đề cử Ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà)

- Ông (bà) Trưởng ban;

- ủy viên;

- ủy viên.

8. Thành viên Hội đồng nghiên cứu, bỏ phiếu

9. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu

- Số phiếu phát ra: phiếu

- Số phiếu thu về: phiếu

- Số phiếu hợp lệ: phiếu

- Số phiếu không hợp lệ: phiếu.

Hoàn thiện Biên bản kiểm phiếu theo quy định, báo cáo Hội đồng (đối với Hội đồng có 100% thành viên dự họp và bỏ phiếu). Trường hợp Hội đồng có thành viên vắng mặt, không tham gia bỏ phiếu, gửi lại phiếu bầu thì Ban kiểm phiếu niêm phong hòm phiếu theo quy định. Ngay sau khi nhận đủ phiếu bầu, Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.

IV. KẾT LUẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Cuộc họp kết thúc vào ... giờ ... phút cùng ngày.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.

(2) Tên Hội đồng đề nghị.

¹ Lựa chọn hình thức nào thì ghi rõ trong Biên bản (niêm yết công khai danh sách, đăng tải trên website...).

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
CẤP ...
BAN KIỂM PHIẾU

Mẫu số 06
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

**Kiểm phiếu bầu xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú
tại Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú
... lần thứ ... - năm ...**

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM PHIẾU

1. Bắt đầu lúc ... giờ ...', ngày ... tháng ... năm
2. Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

...

III. NỘI DUNG KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu bầu
2. Kết quả kiểm phiếu
3. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu tổng hợp danh sách các cá nhân đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng và danh sách các cá nhân đạt dưới 90% số phiếu đồng ý trên tổng số thành viên Hội đồng:

a) Cá nhân có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên:
..... cá nhân.

- Nhà giáo nhân dân

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

- Nhà giáo ưu tú

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

b) Cá nhân có số phiếu đạt dưới 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên:..... cá nhân.

- Nhà giáo nhân dân

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

- Nhà giáo ưu tú

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

Ban kiểm phiếu kết thúc vào lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Trưởng ban kiểm phiếu giữ 01 bản và 01 bản chuyển cho đơn vị thường trực Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú cấp ... để hoàn thiện hồ sơ trình

BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Ký, ghi rõ họ và tên)